

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số:**335/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong  
lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-BTP ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ  
Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi  
con nuôi thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 24/TTr-STP ngày  
05 tháng 3 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở  
Tư pháp.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật TTHC vào Cổng Dịch vụ  
công quốc gia và thực hiện niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công.

Giao UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn niêm  
yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và Trang Thông tin  
diện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các  
thủ tục hành chính lĩnh vực Nuôi con nuôi được công bố tại Quyết định số  
1827/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 và Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày  
27/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.





Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Trần Xuân Hải





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

\* Nội dung *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bỏ sung.

Số Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
1	Giải quyết 1. Thành phần hồ việc nuôi - Hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi có yếu tố nhận con nuôi: nước ngoài đối với trẻ em sóng ở cơ sở nuôi sở dưỡng	1. Thành phần hồ việc nuôi - Hồ sơ của người nhận làm con nuôi; + Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em ở cơ sở nuôi sở dưỡng); + Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; + Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam; + Bản điều tra về tâm ý, gia đình; + Văn bản xác nhận	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1: Lập hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi</b></p> <p>- Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến cơ quan chủ quản (là cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng, tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, Hội chữ thập đỏ, Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi...). Cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Hành chính công tinh kèm theo hồ sơ trẻ em.</p> <p><b>Bước 2: Tìm người nhận trẻ em làm con nuôi</b></p> <p>- Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp.</p> <p><b>Bước 3: Tìm người nhận trẻ em</b></p> <p>- Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký như cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em Việt Nam làm con nuôi và có văn bản giới thiệu</p>	<p>- Hình thức nộp lệ phí: - Luật Nuôi con nuôi năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 tại Kho bạc nhà nước Ba Đình chi tiết thi hành Luật một số điều của Luật Nuôi con nuôi năm 2010;</p> <p><b>Trường hợp nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam cư ở nước ngoài</b> - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	



trường hợp người đang làm nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).	<p><i>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải đảm bảo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.</li> </ul> <p>*) <i>Hợp pháp hóa + Trường hợp Công an tỉnh xác minh được thông tin Lãnh sự tại Cục Cảnh Lãnh về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ +) Đổi với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài tại Việt Nam;</i></p> <p>+) <i>Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ +) Đổi với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài tại Việt Nam;</i></p> <p>+ Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ +) <i>Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ để xác nhận trẻ em dù điều kiện làm con nuôi.</i></p> <p>+) <i>Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ +) <i>Sở Tư pháp tiến hành niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.</i></i></p> <p>+) <i>Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha, mẹ đẻ; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; trường hợp trẻ em đang sống ở cơ sở</i></p>	<p>đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo được miễn nộp chi phí</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p>	<p>quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyen linh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, giá hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo công tác nuôi con nuôi và cấp, gia</p>	
trường hợp người đang làm nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).	<p><i>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải đảm bảo:</i></p> <p>*) <i>Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo</i></p>			



<p><b>quy định của pháp luật Việt nam về chia sẻ thực chất kí.</b></p> <p>- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy khai sinh;</li> <li>+ Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện hoặc lâm sàng; chụp không quá 06 tháng;</li> <li>+ Biên bản xác nhận của UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ bị bỏ rơi; giấy chứng từ của cha dẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu</li> </ul>	<p>nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến Giám đốc cơ sở nuôi con nuôi. Khi lấy ý kiến của những người có liên quan, công chức phải:</p> <p>+ Tư vấn để trẻ tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình.</p>	<p>+ Tuân thủ quy định về mục đích nuôi con nuôi; quyên và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác.</p>	<p>+ Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</p>	<p>+ Biên bản xác nhận của UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ bị bỏ rơi; giấy chứng từ của cha dẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu</p>	<p>nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến Giám đốc cơ sở nuôi con nuôi; quyên và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác.</p>	<p>+ Giải thích cho những người có liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý: Trong thời hạn này, những người liên quan (trừ trường hợp người được lấy ý kiến là Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng) do chua nhẫn thức đầy đủ, chưa hiểu rõ những vấn đề được tư vấn hoặc bị ảnh hưởng, tác động bởi yếu tố tâm lý, sức khỏe đã đồng ý cho trẻ em làm con nuôi sau đó muốn thay đổi ý kiến thì phải thông báo cho Sở Tư pháp nơi đang giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p>	<p>cấp mã số hộ so của người nhận con nuôi. hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của con tò nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>+ ) Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người định cư ở nước ngoài và người đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p> <p>- Sở Tư pháp xác nhận làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi văn bản xác nhận làm con nuôi mắt tích trẻ em dù điều kiện được cho làm con nuôi, vẫn bắn đối với người được xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em giới thiệu làm con bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc</p>
---	--	--	---	---	---	---	---

<p>nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mắt tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mắt năng lực hành vi dân sự với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mắt năng lực hành vi dân</p>	<p>sự; + Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>+ Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em;</p> <p>+ Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu;</p>	<p>người và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p><b>Bước 4: Nộp hồ sơ, kiểm tra và thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng con nuôi nước ngoài nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi; người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của trẻ em cho Cục Con nuôi.</li> <li>- Căn cứ vào số lượng trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi tiếp nhận hồ sơ của người nhận con nuôi.</li> <li>- Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi. Trường hợp chấp thuận hồ sơ, Cục Con nuôi tiến hành các thủ tục tiếp theo. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ, Cục Con nuôi trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản.</li> </ul> <p><b>Bước 5: Giới thiệu trẻ em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục con nuôi chuyên hồ sơ của người nhận con nuôi thông qua thủ tục giới thiệu cho Sở Tư pháp cẩn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận.</li> <li>- Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em và báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến.</li> </ul>
	<p>+ Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của</p>	<p>Trước khi xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu người đó liên hệ</p>

<p><b>con nuôi trước đó:</b> UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Nếu việc nhận con nuôi đã hoàn tất thì UBND cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p>	<p><b>Bản sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đối với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị, em ruột.</b></p>	<p>- Trường hợp UBND tỉnh chấp thuận, Sở Tư pháp báo cáo Cục Con nuôi kèm theo văn bản đồng ý của UBND tỉnh. Trường hợp không chấp thuận, UBND tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được thì gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 6: Kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi ngoài</b></p> <p>- Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định tại điểm d và điểm d' khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi: 03 bộ nộp cho d' khoán 2 Điều 20 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ban chup bộ hồ sơ sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.</p> <p>Nếu cần thiết, Cục Con nuôi tham vấn ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, y tế, gia đình, xã hội.</p> <p><b>Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ.</b></p> <p><b>Hồ sơ của trẻ em</b></p> <p><b>được nhận làm con nuôi cho 01</b></p> <p><b>Sở Tư pháp và 01</b></p> <p><b>bản chụp bộ hồ sơ sửa đổi,</b></p> <p><b>khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại Cục Con nuôi (đối</b></p> <p><b>với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi).</b></p>
--	--	---

trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi. Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi không đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định và không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp.

- Văn phòng con nuôi nước ngoài/Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hưu quan/người nhận con nuôi gửi Cục Con nuôi văn bản đồng ý của người nhận con nuôi về trẻ em được giới thiệu và văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hưu quan xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi. Đối với hồ sơ nhận định danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, Cục Con nuôi thông báo và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi.

**Bước 7: Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và tổ chức lễ giao nhận con nuôi**

- Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ra *Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài*.

- UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

- Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi.

- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ

giao nhận con nuôi. Tại lẽ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con năm 2010 và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ để hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

- Bộ Tư pháp cấp Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài phù hợp Công ước La Hay (*nếu có yêu cầu*).

#### \* Thời hạn giải quyết:

- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
  - *Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*
  - *Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.*
- Thời gian cơ quan công an cấp tính xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.
  - *Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ để trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày*

*nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).*

- Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.
- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian UBND tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện không qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi năm 2010: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam



		<p>để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lẽ giao nhau nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>		
	<p><b>Thủ tục 1. Thành phần hồ sơ</b>:</p> <p><b>Giải quyết số:</b> việc nuôi Hồ sơ của người con nuôi nhận con nuôi: có yêu tố - <i>Đơn xin nhận trẻ công tinh nơi người được nhận làm con nuôi thường em Việt Nam làm con trú.</i></p> <p>ngoài đối nuôi (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột); hợp đồng, hợp đồng, - Bản sao Hộ chiếu mẹ, kê hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</p> <p>nhận con riêng của 2 vợ hoặc con chồng; cô, cậu, dì, - Bản điều tra về tâm trạng, bắc lỵ, gia đình;</p> <p>nhận ruột nhận - Vấn bản xác nhận cháu làm con nuôi</p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Cha mẹ để hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gửi Trung tâm Hành chính công tinh nơi người được nhận làm con nuôi thường em Việt Nam làm con trú.</p> <p>với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột); hợp đồng, hợp đồng, - Bản sao Hộ chiếu mẹ, kê hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</p> <p>nhận con riêng của 2 vợ hoặc con chồng; cô, cậu, dì, - Bản điều tra về tâm trạng, bắc lỵ, gia đình;</p> <p>nhận ruột nhận - Vấn bản xác nhận cháu làm con nuôi</p>	<p><b>Bước 2:</b></p> <p>- Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyên hồ sơ về Sở Tư pháp.</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người có liên quan kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu thấy người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài nước ngoài: <i>đăng ký nuôi con nước ngoài 01 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Sau khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, thông báo cho người nộp hồ sơ nhận con nuôi nước ngoài và gửi Cục Con nuôi hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha mẹ để hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín (09) tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p><b>Bước 4:</b></p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>- Vấn bản xác nhận</p>	<p>- Hình thức nộp lệ phí: năm 2010;</p> <p>Chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc Ba Đình.</p> <p>+ Áp dụng mức giảm - Thông tin số 10/2020/TT-BTP</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019</p> <p>- Mức thu lệ phí:</p> <p>+ Áp dụng mức giảm - Thông tin số 10/2020/TT-BTP</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tin số 267/2016/TT-BTC</p> <p>ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Vấn bản xác nhận</p>

<p><b>tình trạng hôn nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi:</b> Giấy chứng Trường hợp chấp thuận hồ sơ:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ, trả lại hồ sơ cho người nhận con nuôi, nêu rõ lý do bằng văn bản.</li> </ul>	<p><b>lựa chọn áp dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nước ngoài làm từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giảm: 9.000.000 đồng/trường hợp).</b></p>
<p><b>Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao giấy chứng nhận kết hôn của cha dượng hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đổi với trường hợp người nhận làm con nuôi ở những nước chưa có quan hệ hợp tác về nuôi con nước với Việt Nam trong khuôn khổ Công ước con nuôi Lahay: Cục Con nuôi chuyên hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp nơi người nhận làm con nuôi thường trú để trình UBND cấp tỉnh xem xét quyết định việc nuôi con nước ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đổi với trường hợp những nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nước quốc tế với Việt Nam trong khuôn khổ Công ước Lahay: Cục Con nuôi thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi và Cơ quan Trung ương về nuôi con nước của nước ngoài hữu quan, kèm theo báo cáo đánh giá về trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.</li> </ul>
<p><b>Bước 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.</li> </ul> <p>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài của nước ngoài</p>	<p>Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Trung ương xác nhận con nuôi ngoài nước tại nước mà tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi, Cục Con nuôi chuyên hồ sơ của người nhận con nuôi về Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc nuôi con nước ngoài.</p> <p>Trường hợp Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài không chấp thuận, Cục Con</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời điểm nộp lệ phí:</li> </ul> <p>Nộp sau khi Cục Con nuôi tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p>

	<p>lập, cấp phải được: Hợp pháp hóa lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp pháp định miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc nguyên tắc có đi có lại.</p> <p>Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng thực chữ ký.</p> <p><b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân,</li> </ul>	<p>nuôi trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản cho người nhận con nuôi và thông báo cho Sở Tư pháp.</p> <p><b>Bước 5:</b></p> <p>Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi.</p> <p>Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp pháp định miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc nguyên tắc có đi có lại.</p> <p>Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng thực chữ ký.</p> <p><b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân,</li> </ul>
		<p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi ở những nước chưa có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế với Việt Nam: Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi</p>

		<p>nhìn thẳng chụp ở những nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế với Việt Nam trong khuôn khổ Công ước Lاهay 1993:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể đã chết đối với trẻ em từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ mò côi; quyết định phí theo quy định.</li> </ul>
		<p>+ Thời gian Cục Con nuôi kiêm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ mò côi; quyết định phí theo quy định.</p>
		<p>+ Thời gian Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan người được giới thiệu có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi làm con nuôi xác nhận trẻ em được nhập cảnh và đối với người được giới thiệu tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p>
		<p>- Thời gian UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yêu tú nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p>

		<p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>
		<p>- Vấn bản lấy ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi của cha mẹ đẻ, người giám hộ và của trẻ</p>
		<p>sư,</p>

em từ đủ 9 tuổi trở lên;

- Văn bản của Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.
- Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đang lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi).

- Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Bạn sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đối với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.

2. Số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ của người

	<p><i>nhận con nuôi: 02 bộ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi tại Cục Con nuôi.</li> </ul>		
	<p><b>Đăng ký việc nuôi con yêu nước ngoài</b></p> <p><b>Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Tờ khai đăng ký lại con việc nuôi con nuôi có Trường hợp yêu cầu hồ sơ đăng ký lại tại Sở Tư pháp không phải là thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi</p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyên hồ sơ về Sở Tư pháp.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ký Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi ngoài để cấp cho người yêu cầu đăng ký lại. Chuyển kết quả về Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tư pháp, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả kết quả cho công dân.</p> <p>* <b>Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Mức thu lệ phí: Không</p> <p><b>1. Trình tự thực hiện::</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại Trung tâm Hành chính công tỉnh nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyên hồ sơ về Sở Tư pháp;</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ ngày 21/3/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
3			



<b>Giải quyết 1. Thành phần hồ sơ:</b> <b>nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận nuôi trẻ em</b>	<b>Bước 1:</b> <b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> - <b>Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;</b> - <b>Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</b> - <b>Phiếu lý lịch tư pháp;</b> - <b>Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:</b> + <b>Trường hợp người nhận con nuôi là cặp mẹ nuôi đẻ giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và vợ chồng nhận con nuôi:</b> Giấy chứng nhận kết hôn. + <b>Trường hợp người nhận con nuôi là Khi lấy ý kiến của những người liên quan:</b> <b>Giấy xác nhận con nuôi:</b> Giấy xác nhận tình trạng hôn dưỡng, giấy dục phu hợp với điều kiện và khả năng nhận.	<b>Bước 2:</b> <b>Sở Tư pháp</b> Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Trung tâm Hành chính công tinh; công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyên hồ sơ về Sở Tư pháp.	- Mức thu lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp.	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
--	---	---	---	---

	<p>tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp.</p> <p><b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</li> <li>- Biên bản xác nhận nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp do UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng từ của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha - là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với</li> </ul>	<p>đại diện theo pháp luật, bởi thường thiệt hại, quản lý định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;</p> <p>iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p>	<p>Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yêu tố nước ngoài;</li> <li>- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch, tổ chức lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp.</li> <li>- Biên bản xác nhận nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> </ul> <p><b>* Cách thức thực hiện:</b></p> <p>Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Sở Tư pháp.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</li> <li>- UBND tỉnh ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu, điều kiện thực hiện</b></p>
--	--	---	---

	người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;	Người xin nhận con nuôi phải có đủ điều kiện như sau: - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;
	- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. 2. Số lượng hồ sơ: hồ sơ: 01 bộ.	Các trường hợp không được nhận con nuôi - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dù dỗ, ép buộc hoặc chúa cháp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
Cấp Giấy 1. Thành phần hồ sơ: 5 công dân Việt Nam thường	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: - Đơn xin nhận con nuôi;	- Mức thu lệ phí: Không - Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011

trú vực giới điều nhận em nước lặng	<p>- Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;</p> <p>- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trên cấp;</p> <p>- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha đượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này);</p> <p>- Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật nước láng giềng.</p>	<p>được xem xét, xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi;</p> <p>- Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ theo quy định; chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và xác nhận nếu người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật Việt Nam; chuyển kết quả về Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tư pháp, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả kết quả cho công dân.</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Không quy định.</p>	<p>của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p>
--	--	--	---



## B. Thủ tục hành chính cấp huyện

	Ghi Số ký con đã được giải quyết tại cơ quan thẩm quyền của nước ngoài	vào *Thành phần hồ sơ: <b>Bước 1:</b> Người yêu cầu ghi vào Số đăng ký nuôi con nuôi để xác định rõ ràng về việc nuôi con, bao gồm: - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân; - Con nuôi hoặc thẻ căn cước và trả kết quả của UBND cấp huyện có thẩm quyền. <b>Bước 2:</b> - Giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn thời hạn sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu ghi chú việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; <b>Bước 3:</b> - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền ghi chú việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	<b>1. Trình tự thực hiện::</b> <b>Bước 1:</b> Người yêu cầu ghi vào Số đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có thẩm quyền. <b>Bước 2:</b> - Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình. <b>Bước 3:</b> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.	- Mức thu lệ phí: 60.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;
1				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông</li> </ul> <p>*Thời hạn giải quyết:</p>

		Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.
tờ phải xuất trình nêu trên.	<p>- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> <p><b>Giấy tờ phải nộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi;</li> <li>- Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc nuôi con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</li> </ul> <p>*Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>Việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thi được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên;</li> <li>- Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định pháp luật của nước ngoài, trừ trường hợp vi phạm những nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền việc ghi chú. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p> <p>- Văn bản chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được thực hiện phù hợp với điều ước quốc tế của cơ</p>	



quan có thẩm quyền  
của nước ngoài (trong  
trường hợp việc nuôi  
con nuôi đã được giải  
quyết theo quy định  
của điều ước quốc tế  
mà Việt Nam và  
nước nơi giải quyết  
việc nuôi con nuôi  
cùng là thành viên).

Lưu ý đối với các  
giấy tờ:

- Trường hợp người  
yêu cầu nộp giấy tờ  
là bản sao được cấp  
từ số gốc hoặc bản  
sao được chứng thực  
tù bản chính thì  
người tiếp nhận hồ sơ  
không được yêu cầu  
xuất trình bản chính;  
nếu người yêu cầu  
chỉ nộp bản chụp và  
xuất trình bản chính  
thì người tiếp nhận  
hồ sơ kiểm tra, đối  
chiếu bản chụp với  
bản chính và ký vào  
việc đã đối chiếu nội  
dung giấy tờ đó,  
không được yêu cầu  
người đi đăng ký nộp

bản sao giấy tờ đó.

- Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy



	định của pháp luật. *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	
<b>C. Thủ tục hành chính cấp xã</b>		
Đăng ký 1. Thành phần hồ sơ	<p><b>Đang việc nuôi sơ:</b> con nuôi <b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin nhận con nuôi trong nước;</li> <li>- Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</li> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp;</li> <li>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;</li> <li>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</li> <li>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</li> <li>- Giấy khám sức khỏe</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện::</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p><b>- Trường hợp công dân Việt Nam có nguyện vọng và điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú. Nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến UBND cấp xã nơi đóng trụ sở cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết.</b></p> <p><b>- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</b></p> <p>+ Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;</p> <p>+ Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, di, cháu, báu ruột nhân cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>+ Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, di, cháu, báu ruột nhân cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>+ Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, di, cháu, báu ruột nhân cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>+ Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, di, cháu, báu ruột nhân cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

	<p>do cơ sở y tế cấp sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;</p> <p>- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi của cơ sở nuôi dưỡng; người nhận con nuôi thường trú cấp.</p>	<p>+ ) Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p><b>Bước 2:</b> Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ Khi kiểm tra hồ sơ, công chức tư pháp hộ tịch phải cẩn thận của những người liên quan. Trường hợp người nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức điều kiện nhận con nuôi theo quy định thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.</p> <p><b>Bước 3:</b> Công chức tư pháp – hộ tịch lấy ý kiến của những người có liên quan Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức tư pháp hộ tịch phải:</p> <p>i) Tư vấn để trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình;</p> <p>ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận</p>
	<p>- Giấy khai sinh;</p> <p>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trả lén cấp;</p> <p>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</p> <p>- Biên bản xác nhận do UBND hoặc Công</p>	

<p>an cắp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập III) Giải thích cho những người liên quan về quyền đổi với trẻ em bị bỏ rơi trong thời hạn 15 ngày kể từ rời; Giấy chứng từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những của cha đẻ, mẹ đẻ người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc hoặc quyết định của cho trẻ em làm con nuôi.</p>	<p>Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; * Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, trong quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p><b>Bước 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi;</li> <li>- Trường hợp từ chối đăng ký, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng.</li> </ul> <p>* <b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp tại UBND cấp xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Thời gian tra hồ sơ và lấy ý kiến:</b> 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</li> <li>- Thời gian cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước, Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</li> </ul> <p>* <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p><i>Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</li> </ul>
---	--	--	--

**Số lượng hồ sơ:**  
*01 bộ đối với từng loại hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người nhận làm con nuôi.*

- Hon con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha đẻ riêng của con nuôi của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;
- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha đẻ riêng của con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;
- Có tư cách đạo đức tốt.

#### **Các trường hợp không được nhận con nuôi**

- Đang bị han ché một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;
- Đang chấp hành hình phạt tù;
- Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dù dỗ, ép buộc hoặc chia chắp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

#### **Trẻ em được nhận làm con nuôi có đủ các điều kiện sau:**

- + Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha đẻ riêng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;
- + Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;
- + Một người chỉ được làm con của một người độc



	<b>Đăng ký việc nuôi con</b>	<b>Thành phần hồ sơ:</b> <b>1. Trình tự thực hiện:</b> - <b>Bước 1:</b> Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi mới nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trường hợp yêu cầu của UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi đăng ký lại tại UBND thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi cấp xã không phải là trước đây); nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con yêu cầu đăng ký và cấp cho người nuôi, thì Tờ khai phải cam kết của người yêu cầu đăng ký lại là đăng ký lại. <b>2. Thời gian thực hiện:</b> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Mức thu lệ phí: Không - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;	UBND cấp xã
2	<b>Đăng ký việc nuôi con</b>	<b>Thành phần hồ sơ:</b> <b>1. Trình tự thực hiện:</b> - <b>Bước 1:</b> Người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi trẻ em được nhận làm con nuôi thường trú; <b>Bước 2:</b> - Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan và có văn bản gửi	- Mức thu lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp. - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;	UBND cấp xã
3	<b>Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam</b>	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> <b>Bước 1:</b> <b>Hồ sơ của người nhận con nuôi</b> - Đơn xin nhận con nuôi; <b>Bản sao Hồ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</b> <b>Phiếu lý lịch tư</b>	- Mức thu lệ phí: - Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;	

Nam làm con nuôi	<p>pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi</li> <li>- UBND cấp xã đăng ký việc nhận con nuôi, tiến hành giao nhận con nuôi. Trường hợp Sở Tư pháp không đồng ý thì UBND cấp xã trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi và nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;</p> <p>- Giấy khám sức khỏe;</p> <p>- 02 Ảnh chụp toàn thân (Chụp mới nhất, cỡ 9cm x 12cm hoặc 10cm x 15cm).</p> <p><b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</li> <li>- Biên bản xác nhận do UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng từ</li> </ul>	<p>Sở Tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ của người nhận con nuôi và của trẻ em để xin ý kiến;</p> <p>- Sở Tư pháp xem xét hồ sơ xin nhận con nuôi và trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã;</p> <p>- UBND cấp xã đăng ký việc nhận con nuôi, tiến hành giao nhận con nuôi. Trường hợp Sở Tư pháp không đồng ý thì UBND cấp xã trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi và nêu rõ lý do.</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Trong thời hạn 30 ngày, UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến những người có liên quan: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến;</p> <p>- Sở Tư pháp có ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp xã;</p> <p>- Đăng ký việc nhận con nuôi và giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>
------------------	--	---	---



của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mà cõi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

## 2. Số lượng hồ sơ:

02 bộ đối với mỗi loại hồ sơ của người

		nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi.	

**Tổng số:** 09 TTHC. Trong đó:

- 05 TTHC cấp tỉnh;
- 01 TTHC cấp huyện;
- 03 TTHC cấp xã.



